TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 372 /2023/HS-ST.
Ngày: 30-11-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng và ông Hồ Tùng Mận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Vi - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 379/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 384/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Quang B**; giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15/12/1996; tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ở hiện tại: Đường N, T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Quang L; sinh năm: 1960. Con bà Dương Thị C; sinh năm: 1964. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột từ ngày 31/7/2023 cho đến nay. Có mặt

2. Họ và tên: **Ninh Văn T**; giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 13/9/1999; tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: Tổ dân phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Chu Lý T1; sinh năm: 1953; Con bà Ninh Thị N; sinh năm: 1956; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ công an thành phố Buôn Ma Thuột từ ngày 31/7/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Đăng P, sinh năm:1992; địa chỉ: Tổ dân phố M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

2. Ông Dương H, sinh năm: 1968; địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

3. Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm: 1996; địa chỉ: 8Đường V, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

4. Bà Dương Thị C, sinh năm: 1964; địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quang B và Ninh Văn T do không có nghề nghiệp ổn định, cần tiền tiêu xài nên đã nảy sinh ý định mua chất thảo mộc khô được gói trong giấy, hình trụ (dạng điếu thuốc lá), thường gọi là thuốc lá DOMINIX về bán lại kiếm lời; cả hai nhận thức chất thảo mộc khô này là một loại ma tuý và cùng thống nhất B là người mua thuốc lá DOMINIX, còn T mang đi bán sẽ được hưởng tiền công. Qua các mối quan hệ xã hội, B biết được một người nam giới sử dụng số điện thoại 0876.796.666 (Chưa xác định được nhân thân, lai lịch) là người bán thuốc lá DOMINIX. Ngày 26/7/2023, B sử dụng điện thoại di động, nhãn hiệu: NOKIA, màu: Xanh, gắn sim số 0854.873.796 của B gọi đến số điện thoại 0876.796.666 của người nam giới trên hỏi mua 60 (Sáu mươi) hộp thuốc lá DOMINIX thì người này đồng ý bán với số tiền là 7.800.000 đồng (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng), tặng kèm thêm 02 (Hai) hộp. (Tổng cộng là 62 (Sáu mươi hai) hộp thuốc lá DOMINIX) và gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh, nhân viên giao hàng thu tiền hộ; B đồng ý, gửi địa chỉ và số điện thoại cho người bán để nhận thuốc lá DOMINIX. Đến ngày 30/7/2023, có nhân viên giao hàng (Chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đến giao hàng cho B tại khu vực đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. B kiểm tra bên trong có 62 (Sáu mươi hai) hộp thuốc lá DOMINIX, mỗi hộp chứa 07 (Bảy) điếu, bên trong mỗi điếu có chất thảo mộc khô mà bị can nhận thức là ma tuý, thì B đưa cho người nhân viên giao hàng số tiền 7.800.000đồng (Bảy triệu tám trăm nghìn đồng) rồi mang về chỗ ở của ông Dương H, sinh năm:1968 (Là cậu ruột của B); địa chỉ tại: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cất giấu với mục

đích có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Sau đó, B lấy ra và sử dụng hết 05 điếu. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, T đến chỗ ở của B chơi, tại đây B nói cho T biết là đã mua được 62 hộp thuốc lá DOMINIX với số tiền 7.800.000 đồng và đang cất giấu tại địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; B thỏa thuận với T bán 01 (một) điếu thuốc lá với số tiền 100.000 đồng, T đi bán hộ mỗi lần được 30.000 đồng tiền công, T đồng ý rồi ra về. Khoảng 14 giờ ngày 30/7/2023, có một người nam giới (Không rõ nhân thân, lai lịch), sử dụng điện thoại gắn sim số 0853.497.282 gọi vào điện thoại Iphone, màu vàng gắn sim số 0911.311.101 của T hỏi mua 09 (Chín) điếu thuốc lá DOMINIX, T đồng ý bán với giá 930.000 đồng (Chín trăm ba mươi ngàn đồng), người nam giới trên hẹn T đến khu vực đường Y, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để mua ma túy. Sau đó T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu xanh đen (được thay vỏ màu cam đen), biển kiểm soát 47B2 - 249.26 chạy xuống nhà của B để lấy 09 (Chín) điếu thuốc lá DOMINIX bán cho người khác, B đồng ý và đi qua nhà ông Dương H lấy 02 hộp thuốc lá DOMINIX tổng cộng là 09 (Chín) điếu thuốc lá DOMINIX đưa cho T. T cất giấu trong túi áo khoác phía trước bên phải đang mặc và điều khiển xe đến địa điểm bán ma túy. Khi T đi đến trước số nhà 40 đường Y, phường T, thành phố B, thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. T đã tự giác giao nộp từ trong túi áo khoác phía trước, bên phải áo đang mặc có 02 (Hai) hộp giấy, một hộp giấy bên trong có chứa 02 (Hai) điếu thuốc lá DOMINIX, một hộp giấy bên trong chứa 07 (Bảy) điếu thuốc lá DOMINIX, tổng là 09 (Chín) điếu thuốc lá DOMINIX màu nâu. Lực lượng Công an đã tiến hành niêm phong 02 (Hai) hộp giấy ma túy DOMINIX trên của T vào trong một phong bì thư theo đúng quy định của pháp luật .

Căn cứ vào lời khai của Ninh Văn T, cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Quang B về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Quang B tại địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B phát hiện, thu giữ: 60 hộp giấy bên trong đều chứa các gói giấy hình trụ (dạng điếu) màu nâu chứa thảo mộc khô màu nâu, được để trong túi màu đen. T bộ đồ vật được niêm phong vào trong một hộp giấy có chữ kỹ, ghi họ tên Nguyễn Anh T2, Hà Minh H1, Trần Quang B, Nguyễn Đức T3, Nguyễn Hữu C và đóng dấu tròn màu đỏ của Công an phường Thành Công, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Tại bản Kết luận giám định số: 1725/KL-KTHS, ngày 02/8/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Các mẫu thảo mộc khô màu nâu nêu ở mục 1.1, 1.2, 1.3, và 1.4 gửi giám định đều không tìm thấy chất ma túy, tổng khối lượng từng mẫu thảo mộc khô nêu ở từng mục cụ thể như sau: (Tang vật thu giữ của khi bắt quả tang và khám xét khẩn cấp).

Mục 1.1: có khối lượng 2,16gam.

Mục 1.2 có khối lượng: 7,56gam.

Mục 1.3 có khối lượng: 143,60gam.

Mục 1.4 có khối lượng: 273,60gam.

Các mẫu thảo mộc khô màu nâu gửi giám định đều có tìm thấy chất MDMB-BUTINACA. *(MDMB-BUTINACA có tác dụng tương tự hoạt chất Delta-9-tetrahydrocanabinol có trong cần sa, hiện nay chất MDMB-BUTINACA chưa nằm trong danh mục các chất ma túy và tiền chất do Chính phủ quy định).*

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thành phố Buôn Ma Thuột đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tuyên bố các bị cáo Trần Quang B, Ninh Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quang B, từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS Xử phạt bị cáo Ninh Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- Đối với 2,16gam mẫu thảo mộc khô màu nâu bên trong 07 (bảy) gói giấy hình trụ màu nâu (dạng điếu thuốc lá), đựng trong hộp giấy niêm phong trong phong bì còn lại sau quá trình giám định, là tang vật của vụ án.

- 136,42gam mẫu thảo mộc khô màu nâu bên trong 140 (một trăm bốn mươi) gói giấy hình trụ màu nâu (dạng điếu thuốc lá), tất cả đựng trong 20 (hai mươi) hộp giấy niêm phong trong thùng giấy còn lại sau quá trình giám định, là tang vật của vụ án.

- 266,76gam mẫu thảo mộc khô màu nâu bên trong 280 (hai trăm tám mươi) gói giấy hình trụ màu trắng (dạng điếu thuốc lá), tất cả đựng trong 40 (bốn mươi) hộp giấy niêm phong trong thùng giấy còn lại sau quá trình giám định, là tang vật của vụ án.

- Toàn bộ vỏ bao gói (Mẫu thảo mộc khô màu nâu bên trong hai gói giấy hình trụ màu nâu đựng trong hộp giấy, niêm phong trong phong bì đã phân tích hết trong quá trình giám định).

Tất cả mẫu vật và vỏ bao gói được niêm phong trong hộp giấy số 1725/KL-KTHS, bên ngoài có dấu đỏ của phân viện Khoa học hình sự tại Tp. Đà Nẵng, các chữ ký, ghi họ tên: Trần Thị D và Hà Minh H2.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu: IPHONE, màu vàng, gắn sim số 0911.311.101, số imel: 353925103996717 của bị cáo Ninh Văn T sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu: Nokia, màu: Xanh, số imel: 358957/01/036278/4, gắn sim số 0854.873.796 của bị cáo Trần Quang B.

- Đối với 01 (một) Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển số 47B2-249.26 số khung: RLCE1S9106Y001148, số máy: 1S91-001148, là phương tiện bị cáo Ninh Văn T sử dụng để phạm tội. Quá trình điều tra, xác minh chiếc xe mô tô biển số 47B2-249.26 do anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1996; địa chỉ: Đường V, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk mua lại của anh Trần Đăng P, sinh năm 1992; Địa chỉ: Liên gia M, tổ dân phố M, phường T, thành B, tỉnh Đắk Lắk (anh Đ là chủ sở hữu chiếc xe), chưa chuyển quyền sở hữu, ngày 30/7/2023 bị cáo Ninh Văn T mượn chiếc xe mô tô trên của anh Đ để làm phương tiện đi lại, việc T sử dụng chiếc xe mô tô trên thực hiện hành vi phạm tội anh Đ không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định trả lại xe mô tô trên cho anh Hoàng Văn Đ nhận quản lý sử dụng theo Quyết định xử lý vật chứng số 87 ngày 28/10/2023 là phù hợp.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa tranh luận gì chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định:

Ngày 26/7/2023, Trần Quang B và Ninh Văn T thỏa thuận mua và cất giấu 62 hộp giấy bên trong có tổng cộng 434 gói giấy hình trụ (dạng điếu thuốc lá) đều chứa chất thảo mộc khô màu nâu mà các bị cáo nhận thức là chất ma túy do B mua với số tiền 7.800.000 đồng mục đích để bán. Ngày 30/7/2023 tại phường T, thành phố B, B cùng T có hành vi bán 09 gói giấy hình trụ màu nâu (dạng điếu thuốc lá) đều chứa chất thảo mộc khô màu nâu mà các bị cáo nhận thức là chất ma túy nhằm thu lợi số tiền 930.000 đồng nhưng chưa kịp bán thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Buôn Ma Thuột bắt quả tang, bắt khẩn cấp, khám xét khẩn cấp và tạm giữ toàn bộ vật chứng của vụ án.

Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố các bị cáo Trần Quang B và Ninh Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

1. " Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm."

[3] Xét tính chất vụ án, xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm sự thống nhất quản lý các chất ma túy của Nhà nước; các bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện làm hủy hoại sức khỏe con người, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội, tội phạm về hình sự như cướp giật, trộm cắp… song do ý thức coi thường pháp luật nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi cất giấu 62 hộp giấy bên trong có tổng cộng 434 gói giấy hình trụ (dạng điếu thuốc lá) đều chứa chất thảo mộc khô màu nâu mà các bị cáo nhận thức là chất ma túy với mục đích bán kiếm lời. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra và cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo cải tạo thành công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Ngoài ra bị cáo Trần Quang B có cụ ngoại là cụ Dương C là liệt sĩ là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS nên cần xem xét giảm nhẹ một

phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của nhà nước ta.

[5]. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 2,16gam mẫu thảo mộc khô màu nâu bên trong 07 (bảy) gói giấy hình trụ màu nâu (dạng điếu thuốc lá), đựng trong hộp giấy niêm phong trong phong bì còn lại sau quá trình giám định, là tang vật của vụ án.

- 136,42gam mẫu thảo mộc khô màu nâu bên trong 140 (một trăm bốn mươi) gói giấy hình trụ màu nâu (dạng điếu thuốc lá), tất cả đựng trong 20 (hai mươi) hộp giấy niêm phong trong thùng giấy còn lại sau quá trình giám định, là tang vật của vụ án.

- 266,76gam mẫu thảo mộc khô màu nâu bên trong 280 (hai trăm tám mươi) gói giấy hình trụ màu trắng (dạng điếu thuốc lá), tất cả đựng trong 40 (bốn mươi) hộp giấy niêm phong trong thùng giấy còn lại sau quá trình giám định, là tang vật của vụ án và toàn bộ vỏ bao gói.

Tất cả mẫu vật và vỏ bao gói được niêm phong trong hộp giấy số 1725/KL-KTHS, bên ngoài có dấu đỏ của phân viện Khoa học hình sự tại Tp. Đà Nẵng, các chữ ký, ghi họ tên: Trần Thị D và Hà Minh H2 cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu: IPHONE, màu vàng, gắn sim số 0911.311.101, số imel: 353925103996717 của bị cáo Ninh Văn T sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu: Nokia, màu: Xanh, số imel: 358957101/036278/4, gắn sim số 0854.873.796 của bị cáo Trần Quang B.

- Đối với 01 (một) Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển số 47B2-249.26 số khung: RLCE1S9106Y001148, số máy: 1S91-001148, là phương tiện bị cáo Ninh Văn T sử dụng để phạm tội. Quá trình điều tra, xác minh chiếc xe mô tô biển số 47B2-249.26 do anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1996; địa chỉ: Đường V, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk mua lại của anh Trần Đăng P, sinh năm 1992; Địa chỉ: Liên gia M, tổ dân phố M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (anh Đại là chủ sở hữu chiếc xe), chưa chuyển quyền sở hữu, ngày 30/7/2023 bị cáo Ninh Văn T mượn chiếc xe mô tô trên của anh Đ để làm phương tiện đi lại, việc T sử dụng chiếc xe mô tô trên thực hiện hành vi phạm tội anh Đại không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định trả lại xe mô tô trên cho anh Hoàng Văn Đ nhận quản lý sử dụng theo Quyết định xử lý vật chứng số 87 ngày 28/10/2023 là phù hợp cần chấp nhận.

[6] Các vấn đề khác: - Đối với nguồn gốc chất thảo mộc khô màu nâu mà các bị cáo khai nhận là ma tuý trong vụ án, bị cáo Trần Quang B khai nhận mua của người nam giới, sử dụng số điện thoại 0876.796.666. Quá trình điều tra xác định số điện thoại 0876.796.666 là do anh Lâm Quang D; sinh năm: 2002; trú tại: Thôn C, xã C, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh dứng tên chủ sở hữu. Anh D khai nhận: Không đăng ký và sử dụng sim số 0876.796.666, không biết hiện ai là người quản lý và sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lại lịch người bán chất thảo mộc khô màu nâu mà các bị cáo nhận thức là chất ma tuý; do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an TP Buôn Ma Thuột tách hành vi của người nam giới trên ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

- Đối với người nam giới mua chất thảo mộc của bị cáo Ninh Văn T, sử dụng số điện thoại 0853.497.282. Quá trình điều tra xác định số điện thoại trên là do anh Lê Đại Đ: sinh năm: 1997; trú tại: Tổ dân phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đứng tên chủ sở hữu. Hiện Đồng không có mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra chưa làm việc được; do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Buôn Ma Thuột tách hành vi của Đ ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

- Đối với bà Dương Thị X; sinh năm: 1956, trú tại: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Là dì ruột của Trần Quang B) và ông Dương H2; sinh năm: 1968, trú tại: Đường N, phường T, thành phố, tỉnh Đắk Lắk, là chủ sở hữu căn nhà có địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình điều tra xác định, bà X và ông H2 không biết B cất giấu, mua bán trái phép chất ma tuý tại căn nhà nêu trên, không đồng phạm với B. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với anh Hoàng Văn Đ, là chủ sở hữu xe mô tô biển số 47B2 – 249.26. Quá trình điều tra xác định, anh Đại không biết bị cáo Ninh Văn T có hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý, không đồng phạm với bị cáo T. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1]Căn cứ vào khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Quang B và Ninh Văn T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"

[1.1] Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quang B: 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 31/7/2023.

[1.2]Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ninh Văn T: 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 31/7/2023.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

[2.1] Tịch thu tiêu hủy: 2,16 gam mẫu thảo mộc khô màu nâu bên trong 07 (bảy) gói giấy hình trụ màu nâu (dạng điếu thuốc lá), đựng trong hộp giấy niêm phong trong phong bì còn lại sau quá trình giám định; 136,42 gam mẫu thảo mộc khô màu nâu bên trong 140 (một trăm bốn mươi) gói giấy hình trụ màu nâu (dạng điếu thuốc lá), tất cả đựng trong 20 (hai mươi) hộp giấy niêm phong trong thùng giấy còn lại sau quá trình giám định; 266,76 gam mẫu thảo mộc khô màu nâu bên trong 280 (hai trăm tám mươi) gói giấy hình trụ màu trắng (dạng điếu thuốc lá), tất cả đựng trong 40 (bốn mươi) hộp giấy niêm phong trong thùng giấy còn lại sau quá trình giám định, là tang vật của vụ án và T bộ vỏ bao gói. Tất cả mẫu vật và vỏ bao gói được niêm phong trong hộp giấy số 1725/KL-KTHS, bên ngoài có dấu đỏ của phân viện Khoa học hình sự tại Tp. Đà Nẵng, các chữ ký, ghi họ tên: Trần Thị D và Hà Minh H.

[2.2]Tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu: IPHONE, màu vàng, gắn sim số 0911.311.101, số imel: 353925103996717 của bị cáo Ninh Văn T; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu: Nokia, màu: Xanh, số imel: 358957101/03627814, gắn sim số 0854.873.796 của bị cáo Trần Quang B.

(Vật chứng có số lượng và đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/11/2023 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột)

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định và đã trả lại xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển số 47B2-249.26 số khung: RLCE1S9106Y001148, số máy: 1S91-001148 cho anh Hoàng Văn Đ nhận quản lý sử dụng theo Quyết định xử lý vật chứng số 87 ngày 28/10/2023.

[3]Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Trần Quang B và Ninh Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS thành phố Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Nguyệt